

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/DS-ST.
Ngày: 23/5/2023.
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Ngự.

Ông Lâm Ngọc Hà.

- Thư ký phiên tòa: Đoàn Thị Loan Em, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 23 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 15/2023/TLST-DS, ngày 07 tháng 02 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2023/QĐST-DS, ngày 20/4/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1982 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* 1/ Bà Huỳnh Thúy K, sinh năm 1960 (có mặt).

2/ Bà Hồ Thị Mỹ T1, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Bà Hồ Thị Mỹ T1 ủy quyền cho bà Huỳnh Thúy K tham gia tố tụng.

(Theo giấy ủy quyền ngày 28/02/2023).

Cùng địa chỉ: Số D ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Trong đơn khởi kiện ngày 21/12/2022, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Huỳnh Thị T trình bày:

Vào ngày 30/4/2022 bà Huỳnh Thị T có cho bà Huỳnh Thúy K và bà Hồ Thị Mỹ T1 vay số tiền 163.000.000 đồng (một trăm sáu mươi ba triệu đồng), lãi suất 1%/tháng, vốn vay trả dần. Từ lúc vay đến nay bà K và bà T1 không trả lãi và cũng không trả vốn, bà T có đòi nhiều lần, nhưng bà K và bà T1 hẹn mà không trả.

Bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà K và bà T1 trả số tiền vốn 163.000.000 đồng (một trăm sáu mươi ba triệu đồng) và tiền lãi mỗi tháng 1.630.000 đồng (1%/tháng) tính từ 30/4/2022 đến khi xét xử sơ thẩm.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn bà Huỳnh Thúy K đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Hồ Thị Mỹ T1 trình bày:

Bà K thừa nhận có nợ của bà Huỳnh Thị T số tiền 163.000.000 đồng (một trăm sáu mươi ba triệu đồng) và có viết biên nhận nợ ngày 30/4/2022, nay bà đồng ý trả số tiền trên, xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng, bà xin bà T không tính lãi nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Xác định quan hệ tranh chấp:

Nguyên đơn bà Huỳnh Thị T khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với số tiền 163.000.000 đồng (một trăm sáu mươi ba triệu đồng) và có viết biên nhận nợ ngày 30/4/2022; bị đơn Huỳnh Thúy K cũng thừa nhận số nợ trên, nên xác định quan hệ pháp luật “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Về nội dung:

[1] Theo lời trình bày của nguyên đơn bà Huỳnh Thị T vào ngày 30/4/2022 bà có cho bà Huỳnh Thúy K và bà Hồ Thị Mỹ T1 vay số tiền 163.000.000 đồng (một trăm sáu mươi ba triệu đồng), lãi suất 1%/tháng, bà Huỳnh Thúy K và bà Hồ Thị Mỹ T1 có viết giấy nhận nợ vào ngày 30/4/2022; trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn bà Huỳnh Thúy K, đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Hồ Thị Mỹ T1 thừa nhận có nợ số tiền 163.000.000 đồng (một trăm

sáu mươi ba triệu đồng), lãi suất 1%/tháng và xin trả dần, nên lời trình bày và yêu cầu khởi kiện nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận, buộc các bị đơn K, T1 có nghĩa vụ trả số tiền vốn vay cho nguyên đơn Thao 163.000.000 đồng (một trăm sáu mươi ba triệu đồng).

[2] Về lãi suất nguyên đơn T và các bị đơn K, T1 thỏa thuận vay 1%/tháng là không cao hơn lãi suất Ngân hàng N quy định, nên yêu cầu nguyên đơn là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận. cụ thể như sau:

Thời gian vay ngày 30/4/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm là 12 tháng 23 ngày là 20.809.666 đồng (làm tròn là 20.809.000 đồng).

Tổng cộng vốn và lãi là: 183.809.000 đồng.

[3] Về án phí sơ thẩm:

Bị đơn Huỳnh Thị K1, sinh năm 1960 (trên 60 tuổi), căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí cho bị đơn Huỳnh Thị K1 50% mức án phí mà các bị đơn phải chịu.

Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện nguyên đơn, căn cứ Căn cứ vào khoản 5 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên bị đơn bà Hồ Thị Mỹ T1 phải chịu 5% án phí dân sự sơ thẩm của 50% mức án phí mà các bị đơn phải chịu là: $(183.809.000 \text{ đồng} : 2) \times 5\% = 4.595.225 \text{ đồng}$ (làm tròn là 4.595.000 đồng).

Nguyên đơn không phải chịu án phí, nên hoàn trả cho nguyên đơn T số tiền tạm ứng án phí 4.360.000 đồng (bốn triệu, ba trăm sáu mươi nghìn đồng) theo lai số 0005773 ngày 21/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 5 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân.

- Điều 357, 463, 466, khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện nguyên đơn Huỳnh Thị T tranh chấp hợp đồng vay tài sản với các bị đơn Huỳnh Thúy K và Hồ Thị Mỹ T1.

Buộc các bị đơn bà Huỳnh Thúy K và bà Hồ Thị Mỹ T1 có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn bà Huỳnh Thị T số tiền vay như sau:

Vốn; 163.000.000 đồng.

Lãi: 20.809.000 đồng.

Tổng cộng vốn và lãi là: 183.809.000 đồng (một trăm tám mươi ba triệu, tám trăm lẻ chín nghìn đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn T có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng các bị đơn K, T1 còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm thi hành án.

Về án phí sơ thẩm:

Miễn án phí cho bị đơn Huỳnh Thị K1 mức án phí mà bị đơn phải chịu.

Bị đơn bà Hồ Thị Mỹ T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 4.595.000 đồng.

Hoàn trả cho nguyên đơn T số tiền tạm ứng án phí 4.360.000 đồng (bốn triệu, ba trăm sáu mươi nghìn đồng) theo lai số 0005773 ngày 21/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Trúc